UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Số: 2181 /2006/QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU
Digitally signed by SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU
DN: c=VN, st=Bà Rịa-Vũng Tàu, l=Tp.Bà Rịa, cn=SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU, 0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:3500287275
Date: 2016.04.07 14:42:42 +07'00'

Vũng tàu, ngày 26 tháng 7 năm 2006.

SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 1757
Ngày 7-8-2006

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ % phân chia các nguồn thu giữa các cấp Ngân sách thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

- Căn cứ Luật NSNN số 01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002;

- Căn cứ Nghị quyết số 04/2006/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2006 tại kỳ họp thứ 6 Hội đồng nhân dân Tỉnh khoá IV về các đề án, tờ trình của UBND tỉnh;

- Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này nội dung phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ % phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách thuộc Tỉnh Bà rịa – Vũng tàu từ năm 2007.

Điều 2. Thời kỳ ổn định Ngân sách: Thời kỳ ổn định nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ % phân chia nguồn thu được tính từ năm Ngân sách 2007 - 2010. Trong thời kỳ ổn định nếu Quốc hội, Chính phủ có thay đổi về chính sách, nhiệm vụ thu chi hoặc tỷ lệ % phân chia thì nội dung phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ % phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách ĐP sẽ được xem xét, điều chỉnh lại cho phù hợp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được áp dụng từ năm Ngân sách 2007 và thời kỳ ổn định Ngân sách năm 2007-2010.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND Tỉnh, Giám đốc các Sở, Ban, Ngành, Thủ trưởng các đơn vị, Chủ tịch UBND các Huyện, Thị xã, Thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn Tỉnh có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

TRẦN MINH SANH

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Văn Phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- TT.HĐND tỉnh;
- Các đ/c CT, PCT UBND Tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- TT.HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu VT-TH.

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NỘI DUNG PHÂN CẤP NGUỒN THU, NHIỆM VỤ CHI, TỶ LỆ % PHÂN CHIA NGUỒN THU GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH THUỘC TỈNH BR-VT ÁP DỤNG CHO THỜI KỲ ỔN ĐỊNH NGÂN SÁCH NĂM 2007- 2010

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2151 /2006/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2006 của UBND Tỉnh)

A. Thu Ngân sách:

I./ Các khoản thu mỗi cấp ngân sách (Tỉnh, Huyện, Xã) được hưởng 100% :

Số TT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp Tỉnh	Ngân sách cấp Huyện	Ngân sách các xã, thị trấn	Ngân sách phường
1	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết:	100%			
2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp : - Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình - Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ các đối tượng còn lại (các nông trường . các hợp tác xã ..v.v..)	100%		100%	100%
3	Thu tiền sử dụng đất : - Trung ương và Tỉnh quyết định giao đất - Huyện quyết định giao đất	100%	100%		
4	Thu tiền thuê đất . thuê mặt nước , Không kể tiền thuê mặt nước thu từ hoạt động dầu ,khí : - Mặt đất,mặt nước Trung ương và Tỉnh quyết định cho thuê - Mặt đất , mặt nước cấp Huyện quyết định cho thuê - Mặt đất , mặt nước cấp Xã quyết định cho thuê	100%	100%	100%	100%
5	Tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước: - Nhà cấp Tỉnh quản lý - Nhà cấp Huyện , Xã quản lý	100%	100%		
6	Thu nhập từ vốn góp của ngân sách địa phương, tiền thu hồi vốn của ngân sách địa phương tại các cơ sở kinh tế . thu thanh lý tài sản và các khoản thu khác của doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý , phần nộp ngân sách theo quy định của pháp luật.	100%			
7	Thu từ quỹ dự trữ tài chính của cấp Tỉnh	100%			
8	Các khoản phí , lệ phí phần nộp ngân sách theo quy định (không kể lệ phí xăng dầu				

Số TT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp Tỉnh	Ngân sách cấp Huyện	Ngân sách các xã, thị trấn	Ngân sách phường
	và lệ phí trước bạ) : - Đơn vị cấp Tỉnh quản lý và tổ chức thu - Đơn vị cấp Huyện quản lý và tổ chức thu - Đơn vị cấp Xã quản lý và tổ chức thu	100%	100%	100%	100%
9	Thu từ quỹ đất công ích (thu đấu thầu , thu khoán theo mùa vụ ...) và thu hoa lợi công sản khác:			100%	100%
10	Thu sự nghiệp ,phần nộp ngân sách theo quy định của pháp luật : - Đơn vị thuộc cấp Tỉnh quản lý - Đơn vị thuộc cấp Huyện quản lý - Đơn vị thuộc cấp Xã quản lý	100%	100%	100%	100%
11	Huy động từ các tổ chức , cá nhân để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng theo quy định của pháp luật : - Cấp Tỉnh huy động - Cấp Huyện huy động - Cấp Xã huy động	100%	100%	100%	100%
12	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức , cá nhân ở trong và ngoài nước : - Đóng góp cho cấp Tỉnh . - Đóng góp cho cấp Huyện . - Đóng góp cho cấp Xã .	100%	100%	100%	100%
13	Huy động đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng theo quy định tại khoản 3 điều 8 Luật ngân sách nhà nước :	100%			
14	Thu từ các khoản tiền phạt , tịch thu theo quy định của pháp luật : - Cấp Tỉnh ra quyết định - Cấp Huyện ra quyết định - Cấp Xã ra quyết định Riêng thu phạt vi phạm hành chính và an toàn giao thông.	100% 100%	100%	100%	100%
15	Thu kết dư: - Ngân sách từ cấp Tỉnh . - Ngân sách từ cấp Huyện . - Ngân sách từ cấp Xã .	100%	100%	100%	100%
16	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: - Bổ sung từ ngân sách Trung ương. - Bổ sung ngân sách cấp Tỉnh . - Bổ sung ngân sách cấp Huyện .	100%	100%	100%	100%
17	Thu chuyển nguồn ngân sách từ ngân sách năm trước sang ngân sách năm sau: - Chuyển nguồn ngân sách cấp Tỉnh.	100%			

Số TT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp Tỉnh	Ngân sách cấp Huyện	Ngân sách các xã, thị trấn	Ngân sách phường
	- Chuyển nguồn ngân sách cấp Huyện - Chuyển nguồn ngân sách cấp Xã .		100%	100%	100%
18	Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức . cá nhân ở nước ngoài . - Viện trợ cho cấp Tỉnh. - Viên trợ cho cấp Huyện . - Viện trợ cho cấp Xã .	100%	100%	100%	100%
19	Tiền đền bù thiệt hại đất	100%			
20	Thu khác của ngân sách theo quy định của pháp luật. - Cấp Tỉnh quản lý - Cấp Huyện quản lý - Cấp Xã quản lý	100%	100%	100%	100%

II./ Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa các cấp ngân sách:

Số TT	Tên các khoản thu	NSĐP được hưởng (%)	Ngân sách cấp Tỉnh	Ngân sách cấp Huyện	Ngân sách các xã,thị trấn	Ngân sách Phường
1	Thuế giá trị gia tăng (GTGT): GTGT Không kể thuế giá trị gia tăng hàng hoá nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng thu từ hoạt động xổ số kiến thiết : - Thuế GTGT thu từ các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và công ty cổ phần có vốn của nhà nước.		100% phần NSTW điều tiết cho ĐP.			
	- Thuế GTGT thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và các hợp tác xã.			100% phần NSTW điều tiết cho ĐP.		
	-Thuế GTGT thu từ cá nhân và hộ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.			80% phần NSTW điều tiết cho ĐP.	20% phần NSTW điều tiết cho ĐP.	20% phần NSTW điều tiết cho ĐP.
	Riêng:+Phường 1 (TP.V.tàu).			85%		15%
	+Phường Phước Trung(T.xã Bàrịa).			97%		3%

Số TT	Tên các khoản thu	NSĐP được hưởng (%)	Ngân sách cấp Tỉnh	Ngân sách cấp Huyện	Ngân sách các xã,thị trấn	Ngân sách Phường
	+ T.T Ngãi Giao. (H.Châu Đức) + Xã Kim Long. (H.Châu Đức) + Các xã còn lại. (H.Châu Đức)			70% 90%	30% 10% 100%	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp(TNDN): không kể thuế thu nhập doanh nghiệp của các đơn vị hạch toán toàn ngành và thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ hoạt động xổ số kiến thiết : - Thuế TNDN thu từ các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và công ty cổ phần có vốn của nhà nước. -Thuế TNDN thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và các hợp tác xã. -Thuế TNDN thu từ cá nhân và hộ sản xuất, kinh doanh , dịch vụ . Riêng:+Phường1 (TP.Vũng tàu). +Phường Phước Trung(T.xã Bà rịa) +T.T Ngãi Giao. (H.Châu Đức) + Xã Kim Long. (H.Châu Đức) + Các xã còn lại. (H.Châu Đức)		100% phần NSTW điều tiết cho địa phương.	100% phần NSTW điều tiết cho ĐP. 80% phần NSTW điều tiết cho ĐP. 85% 97% 70% 90%	20% phần NSTW điều tiết cho ĐP. 30% 10% 100%	20% phần NSTW điều tiết cho ĐP. 15% 3%
3	Thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) thu từ hàng hoá, dịch vụ trong nước (Không kể thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hoạt động xổ số kiến					

Số TT	Tên các khoản thu	NSĐP được hưởng (%)	Ngân sách cấp Tỉnh	Ngân sách cấp Huyện	Ngân sách các xã,thị trấn	Ngân sách Phường
	thiết): - Thuế TTĐB thu từ các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và công ty cổ phần có vốn góp của nhà nước. - Thuế TTĐB thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và các hợp tác xã. - Thuế TTĐB thu từ cá nhân và hộ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.		100% phần NSTW điều tiết cho ĐP.	100% phần NSTW điều tiết cho ĐP. 50% phần NSTW điều tiết cho ĐP.	50%phần NSTW điều tiết cho ĐP.	50%phần NSTW điều tiết cho ĐP.
4	Thuế tài nguyên, (Không kể thuế tài nguyên thu từ các hoạt động dầu, khí): - Thuế tài nguyên thu từ các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và công ty cổ phần có vốn góp của nhà nước. - Thuế tài nguyên thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và các hợp tác xã. - Thuế tài nguyên thu từ cá nhân và hộ gia đình.	100%	100%	100% 50%	50%	50%
5	Thuế môn bài: - Thuế môn bài thu từ các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và công ty cổ phần có vốn góp của nhà nước. - Thuế môn bài thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh,các hợp tác xã.	100%	100%	100%		

Số TT	Tên các khoản thu	NSĐP được hưởng (%)	Ngân sách cấp Tỉnh	Ngân sách cấp Huyện	Ngân sách các xã,thị trấn	Ngân sách Phường
	-Thuế môn bài thu từ cá nhân; hộ sản xuất, kinh doanh,dịchvụ phát sinh trên địa bàn phường. - Thuế môn bài thu từ cá nhân và hộ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phát sinh trên địa bàn xã, thị trấn.			50%	100%	50%
6	Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao.		100% phần NSTW điều tiết cho ĐP			
7	Lệ phí trước bạ : - Lệ phí trước bạ nhà, đất phát sinh trên địa bàn xã ,thị trấn. - Lệ phí trước bạ nhà, đất phát sinh trên địa bàn phường. - Lệ phí trước bạ khác.	100%		100% 100%	100%	
8	Phí xăng , dầu:		100% phần NSTW điều tiết cho ĐP			
9	Thuế nhà ,đất: - Thuế nhà, đất phát sinh trên địa bàn phường - Thuế nhà, đất phát sinh trên địa bàn xã , thị trấn .	100%		30%	100%	70%
10	Thuế chuyển quyền sử dụng đất (CQSD): - Thuế CQSD đất phát sinh trên địa bàn phường. - Thuế CQSD đất phát sinh trên địa bàn xã,thị trấn. Riêng:+Các xã, thị trấn thuộc H.L.Điền.	100%		100% 30%	100% 70%	

Với tỷ lệ % phân chia nguồn thu trên đây giữa các cấp Ngân sách thuộc tỉnh BR-VT, khi tính toán dự toán thu Ngân sách trong năm đầu của thời kỳ ổn định Ngân sách, trường hợp có đơn vị (xã, phường, thị trấn) phát sinh dự toán thu NSĐP lớn hơn dự toán chi NSĐP

(tính theo định mức phân bổ dự toán) nếu cần phải điều chỉnh lại tỷ lệ % phân chia nguồn thu cho hợp lý thì giao cho UBND các Huyện, Thị xã, Thành phố (gọi chung là cấp Huyện) tính toán xác định tỷ lệ % phân chia nguồn thu giữa NS huyện và NS xã, phường, thị trấn cho phù hợp, trình HĐND Huyện phê chuẩn để thực hiện và báo cáo HĐND Tỉnh, UBND Tỉnh để theo dõi và chỉ đạo.

B. Chi ngân sách :

Số TT	NỘI DUNG CÁC KHOẢN CHI		
	Cấp Tỉnh	**Cấp Huyện**	**Xã, phường, thị trấn**
I	**Chi đầu tư phát triển:** 1 – Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội không có khả năng thu hồi vốn do cấp tỉnh quản lý. 2 – Đầu tư và hỗ trợ cho các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của nhà nước theo quy định của pháp luật. 3 – Phần chi đầu tư phát triển trong các chương trình quốc gia do các cơ quan địa phương thực hiện. 4– Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.	**Chi đầu tư phát triển :** 1- Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế – xã hội theo phân cấp của HĐND Tỉnh . 2- Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.	**Chi đầu tư phát triển :** a-Đầu tư các công kết cấu hạ tầng trình kinh tế- xã hội không có khả năng thu hồi vốn theo phân cấp của Tỉnh. 2-Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội của xã từ nguồn huy động đĩng góp của các tổ chức, các nhân cho từng dự án nhất định theo quy định của pháp luật, do HĐND xã quyết định đưa vào ngân sách xã quản lý. 3-Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.
II	**Chi thường xuyên:** 1 – Các hoạt động sự nghiệp kinh tế : - Sự nghiệp giao thông: Duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa cầu đường và các công trình giao thông khác; lập biển báo và các biện pháp an toàn giao thông trên các tuyến đường do cấp tỉnh quản lý. - Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, nông nghiệp, diêm	**Chi thường xuyên :** 1 – Các hoạt động sự nghiệp kinh tế : - Sự nghiệp giao thông: Duy tu , bảo dưỡng và sửa chữa cầu, đường và các công trình giao thông nội thị , giao thông khác do cấp huyện quản lý theo phân cấp của tỉnh. - Sự nghiệp nông nghiệp, thuỷ lợi, ngư nghiệp và lâm	**Chi thường xuyên :** 1 – Các hoạt động sự nghiệp kinh tế: - Sự nghiệp giao thông : Duy tu , bảo dưỡng , sửa chữa đường Giao thông nông thôn , đường hẻm nội thị và các công trình thuộc cấp xã quản lý theo phân cấp của tỉnh. - Sự nghiệp nông nghiệp , thuỷ lợi , ngư nghiệp và lâm

Số TT	NỘI DUNG CÁC KHOẢN CHI		
	Cấp Tỉnh	Cấp Huyện	Xã, phường, thị trấn
	nghiệp và lâm nghiệp: Duy tu, bảo dưỡng các tuyến đê do cấp tỉnh quản lý: các công trình thủy lợi cấp 1, ; hoạt động của các trạm trại nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, trung tâm khuyến nông, khuyến lâm,khuyến ngư; chi khoanh nuoi, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản do các đơn vị cấp tỉnh quản lý thực hiện.	nghiệp : + Duy tu, bảo dưỡng các tuyến đê do cấp huyện quản lý: các công trình thuỷ lợi cấp 2: hỗ trợ công tác khuyên nông , khuyến ngư ; bảo vệ , phòng choáng cháy rừng , bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản do các đơn vị cấp huyện thực hiện.	nghiệp : + Duy tu , bảo dưỡng các công trình thuỷ nông thuộc cấp xã quản lý . + Hỗ trợ công tác khuyến nông , khuyến ngư , khuyến lâm.
	- Sự nghiệp thị chính: Duy tu, sửa chữa vỉa hè theo các tuyến đường cấp tỉnh quản lý. hệ thoáng cấp, thoát nước do cấp tỉnh quản lý. Các sự nghiệp thị chính khác do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện.	- Sự nghiệp thị chính : Duy tu , bảo dưỡng hệ thông đèn chiếu sáng ; vỉa hè ; hệ thoáng thoát nước , công viên , cây xanh đô thị và các hoạt động sự nghiệp thị chính khác do các đơn vị cấp huyện thực hiện.	- Sự nghiệp thị chính : Duy tu , bảo dưỡng trụ sở , điện chiếu sáng, vỉa hè và thoát nước công cộng tại trung tâm xã và các đường hẻm thuộc khu dân cư; các công trình phúc lợi công cộng khác do cấp xã quản lý.
	- Đo đạc, lập bản đồ và lưu trữ hồ sơ địa chính và các hoạt động sự nghiệp địa chính khác do cơ quan cấp tỉnh thực hiện.	- Đo đạc , lập bản đồ và lưu trữ hồ sơ địa chính và các hoạt động sự nghiệp địa chính khác do cơ quan cấp huyện thực hiện (theo phân cấp của Tỉnh).	
	- Điều tra cơ bản do đơn vị cấp tỉnh thực hiện.	- Điều tra cơ bản do đơn vị cấp huyện thực hiện để phục vụ yêu cầu quản lý , quy hoạch phát triển kinh tế – xã hội.	
	- Các hoạt động sự nghiệp về môi trường do cơ quan cấp tỉnh thực hiện.	- Các hoạt động sự nghiệp về vệ sinh, môi trường, chăm sóc công viên, lâm viên, cây xanh đô thị.	- Các hoạt động về vệ sinh môi trường theo phân cấp của Tỉnh.
	- Các sự nghiệp kinh tế khác do cấp tỉnh quản lý.	- Các sự nghiệp kinh tế khác thuộc cấp huyện quản lý.	- Các sự nghiệp kinh tế khác thuộc cấp xã quản lý.
	2 – Các hoạt động sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề, y tế, xã hội, văn hoá thông tin, văn học nghệ thuật, thể dục thể thao, khoa học và	2-Các hoạt động sự nghiệp giáo dục – đào tạo ; y tế , xã hội , văn hoá , thông tin , thể dục , thể thao và các sự nghiệp khác theo phân	2 – Các hoạt động sự nghiệp văn hoá , thông tin , thể dục, thể thao , truyền thanh ở cấp xã .

Số TT	NỘI DUNG CÁC KHOẢN CHI		
	Cấp Tỉnh	Cấp Huyện	Xã, phường, thị trấn
	công nghệ, mơi trường, các sự nghiệp khác do địa phương quản lý: - Giáo dục phổ thông, bổ túc văn hoá, phổ thông dân tộc nội trú và các hoạt động giáo dục khác do cấp tỉnh quản lý. - Đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, đào tạo nghề, đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác. - Phòng bệnh, chữa bệnh và các hoạt động y tế khác do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện. - Các trại xã hội, cứu tế xã hội, cứu đói, phòng chống các tệ nạn xã hội và các hoạt động xã hội khác do cơ quan cấp tỉnh thực hiện. -Bảo tàng, bảo toàn, thư viện, biểu diễn nghệ thuật và các hoạt động văn hoá khác. - Phát thanh truyền hình và các hoạt động thông tin khác. - Bồi dưỡng, huấn luyện huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp tỉnh; các giải thi đấu cấp tỉnh; quản lý các cơ sở thi đấu thể	cấp của Tỉnh . - Giáo dục phổ thông và bổ túc văn hoá ở bậc : tiểu học và trung học phổ thông cơ sở ; nhà trẻ , mẫu giáo và các hoạt động giáo dục khác do cấp huyện quản lý. Riêng huyện Côn Đảo kể cả bậc giáo dục trung học phổ thông (cấp 3). - Chi công tác đào tạo, bồi dưỡng của các trung tâm chính trị. Chi bồi dưỡng và đào tạo lại cán bộ, công chức khối đảng, Đoàn thể, quản lý nhà nước cấp huyện, xã. - Chi phòng bệnh, chữa bệnh và các hoạt động y tế khác do cấp huyện quản lý .- Chi phòng chống tệ nạn xã hội và các hoạt động xã hội khác thuộc cấp huyện quản lý . - Các hoạt động thư viện , trung tâm văn hoá , biểu diễn nghệ thuật và các hoạt động văn hoá khác do cấp huyện quản lý . - Phát thanh , truyền thanh , tiếp kênh truyền hình và các hoạt động thông tin khác - Các hoạt động thể dục, thể thao cấp huyện quản lý .	- Hỗ trợ hoạt động của các trung tâm văn hoá, các Đoàn biểu diễn nghệ thuật quần chúng; chi các hoạt động văn hoá khác do cấp xã quản lý. - Chi sự nghiệp truyền thanh và các hoạt động thông tin khác ở cấp xã. - Hỗ trợ các hoạt động thể dục thể thao ở cơ sở.

Số TT	NỘI DUNG CÁC KHOẢN CHI		
	Cấp Tỉnh	**Cấp Huyện**	**Xã, phường, thị trấn**
	dục thể thao và các hoạt động thể dục thể thao khác. -Nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ. - Các sự nghiệp khác do cấp tỉnh quản lý.	- Các sự nghiệp khác do cấp huyện quản lý.	
	3– Các nhiệm vụ về quốc phòng,an ninh, trật tự an toàn xã hội do ngân cấp tỉnh thực hiện: - Quốc phòng : + Công tác giáo dục quốc phòng toàn dân. + Xây dựng và huy động lực lượng động viên. + Xây dựng, huấn luyện và hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ. + Xây dựng và hoạt động của Bộ Đội biên phòng theo quy định của pháp luật. + Công tác tuyển quân. +Các nhiệm vụ khác về quốc phòng do ngân sách cấp tỉnh đảm bảo theo quy định của Chính Phủ.	3 – Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội do ngân sách cấp huyện thực hiện: - Quốc phòng : + Công tác giáo dục quốc phòng toàn dân. + Xây dựng và huy động lực lượng động viên. + Công tác tuyển quân. + Các nhiệm vụ khác về quốc phòng do ngân sách cấp huyện đảm bảo theo quy định của pháp luật.	3 – Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội: - Công tác dân quân tự vệ: + Công tác đăng ký nghoá vụ quân sự, công tác nghoá vụ quân sự khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật. + Chi huấn luyện dân quân tự vệ; các khoản phụ cấp huy động dân quân tự vệ và các khoản chi khác về dân quân tự vệ thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã theo quy định của pháp lệnh dân quân tự vệ.
	- An ninh : Hỗ trợ các chiến dịch phòng ngừa, phòng choáng các loại tội phạm; hỗ trợ các chiến dịch giữ gìn an ninh trật tự và trật tự an toàn xã hội; hỗ trợ công tác phòng cháy, chữa cháy; hỗ trợ sửa chữa nhà tạm giam, tạm giữ; hỗ trợ sơ kết, tổng kết phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc.	- An ninh : Tuyên truyền, giáo dục quần chúng bảo vệ an ninh trật tự; hỗ trợ thực hiện chiến dịch giữ gìn an ninh trật tự ở cơ sở; hỗ trợ sơ kết, tổng kết phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc ở cơ sở.	- An ninh : + Tuyên truyền, vận động quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự an toàn, xã hội trên địa bàn cấp xã. + Hoạt động bảùo vệ an ninh , trật tự trên địa bàn cấp xã .
	4 – Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan Đảng Cộng Sản Việt Nam ở cấp tỉnh.	4 – Hoạt động của các cơ quan nhà nước, các cơ quan Đảng cộng sản việt Nam ở cấp huyện .	4 – Hoạt động của các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng Sản Việt Nam ở cấp xã .
	5 – Hoạt động của các tổ chức chính trị – xã hội ở cấp tỉnh : UBMT Tổ Quốc Việt	5 – Hoạt động của các tổ chức chính trị – xã hội ở cấp huyện:Mặt trận tổ quốc	5 – Hoạt động của các tổ chức chính trị – xã hội ở cấp xã: Mặt trận tổ quốc Việt Nam ,

Số TT	NỘI DUNG CÁC KHOẢN CHI		
	Cấp Tỉnh	**Cấp Huyện**	**Xã, phường, thị trấn**
	Nam, Hội cựu chiến binh Việt Nam, Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh. 6 – Hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp: tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp ở cấp tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật. 7 – Đảm bảo xã hội : Thực hiện các chính sách xã hội với các đối tượng do cấp tỉnh quản lý. 8 – Phần chi thường xuyên cho các chương trình quốc gia . 9 – Trợ giá theo chính sách của nhà nước. 10 – Các khoản chi thường xuyên khác của ngân sách theo quy định của pháp luật.	Việt Nam , Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh , Hội cựu chiến binh Việt Nam , Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam , Hội nông dân Việt Nam. 6 – Hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội- nghề nghiệp: tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp ở cấp huyện theo quy định của pháp luật . 7 – Đảm bảo xã hội : Thực hiện chính sách xã hội, cứu tế xã hội, cứu đói và các hoạt động đảm bảo xã hội khác đối với các đối tượng thuộc cấp huyện quản lý. 8 – Trợ giá, trợ cước vận tải hành khách và giá điện , nước sinh hoạt thuộc huyện Côn đảo . 9 – Các khoản chi thường xuyên khác của ngân sách theo quy địnhcủa pháp luật.	Đoàn thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh , Hội cựu chiến binh Việt Nam , Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam , Hội nông dân Việt Nam. 6– Chi công tác xã hội : - Sinh hoạt phí cán bộ hưu trí xã theo quyết định số 130/CP ngày 20/6/1975 và quyết định số 111/ HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội Đoàng Bộ trưởng (nay là Chính Phủ). - Trợ cấp trẻ mồ cơi , người già neo đơn , người tàn tật Không nơi nương tựa thuộc cấp xã quản lý . - Chi thăm hỏi các gia đình chính sách , cứu tế xã hội và công tác xã hội khác . 7 – Các khoản chi thường xuyên khác của ngân sách theo quy định của pháp luật.
III	**Chi trả gốc, lãi tiền huy động cho đầu tư theo quy định tại khoản 3 điều 8 luật NSNN.**		
IV	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**		
V	**Chi bổ sung cho ngân sách cấp huyện.**	**Chi bổ sung cho ngân sách cấp xã.**	
VI	**Chi chuyển nguồn ngân sách cấp tỉnh năm trước sang ngân sách cấp tỉnh năm sau.**	**Chi chuyển nguồn ngân sách cấp huyện năm trước sang ngân sách cấp huyện năm sau.**	**Chi chuyển nguồn ngân sách cấp xã năm trước sang ngân sách cấp xã năm sau.**

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

TRẦN MINH SANH